

Số: 385 /KH-UBND

*Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 10 năm 2020*

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020 - 2025 định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; Nghị quyết số 215/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo; Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 215/2020/NQ-HĐND.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020 – 2025, định hướng đến năm 2030 với những nội dung cụ thể sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

- Nâng cao nhận thức của xã hội, các cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, kinh doanh (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân) trên địa bàn tỉnh về truy xuất nguồn gốc thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, đào tạo cho các bên liên quan.

- Đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế hiện nay và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh; bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của các tổ chức, cá nhân và sức khỏe người tiêu dùng.

- Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân chủ động áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm nhận diện và truy xuất được nguồn gốc các sản phẩm, trong đó chú trọng sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh. Từ đó nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh với thị trường trong nước và quốc tế.

- Đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa trên thị trường, cung cấp thông tin, kiến thức, tạo sự chuyển biến sâu rộng về nhận thức đối với truy xuất nguồn gốc.

##### **2 Mục tiêu cụ thể**

a) Giai đoạn 2020 - 2025

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về lợi ích và tầm quan trọng của truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa;

- Nghiên cứu xây dựng, áp dụng, phát triển hạ tầng kỹ thuật cần thiết và đưa vào vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa thống nhất trên địa bàn tỉnh, kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia;

- Triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm hàng hóa theo quy định quản lý ngành, lĩnh vực và theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Phát triển ít nhất 50% tổ chức, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đảm bảo khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu với các hệ thống truy xuất nguồn gốc của tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế. Trước mắt tập trung vào các sản phẩm OCOP của tỉnh;

- Triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương và quốc gia liên quan và tài liệu hướng dẫn áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc;

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc;

- Xây dựng và ban hành danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc; các sản phẩm bắt buộc áp dụng truy xuất nguồn gốc và lộ trình phù hợp thực hiện trên địa bàn tỉnh dựa trên nghiên cứu nhu cầu của thị trường, ưu tiên thị trường xuất khẩu và yêu cầu vệ sinh, an toàn.

#### b) Giai đoạn 2025 - 2030

- Tăng cường hỗ trợ tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Phấn đấu 100% tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có liên quan được tập huấn, đào tạo kiến thức về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Phát triển ít nhất 70% tổ chức, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đảm bảo khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu với các hệ thống truy xuất nguồn gốc của tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế;

- Hoàn thiện việc xây dựng, áp dụng và quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu sản phẩm hàng hóa được sản xuất trong tỉnh vào Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh, đảm bảo nhu cầu trao đổi và khai thác thông tin của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh, kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân về các hoạt động truy xuất nguồn gốc

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về lợi ích, tầm quan trọng của truy xuất nguồn gốc, các nội dung của Đề án 100, các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch thông qua các hội nghị, hội thảo, công/ trang thông tin điện tử, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các phương tiện truyền thông trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức về truy xuất nguồn gốc và sử dụng Cổng truy xuất nguồn gốc cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có liên quan.

- Triển khai, phổ biến áp dụng các văn bản, quy định pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, quốc tế và tài liệu hướng dẫn hệ thống truy xuất nguồn gốc; Tổ chức học tập, chia sẻ kinh nghiệm áp dụng các giải pháp, công nghệ truy xuất nguồn gốc trong nước và quốc tế.

## **2. Xây dựng, vận hành, quản lý và duy trì Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh**

- Đầu tư xây dựng, vận hành, quản lý và duy trì hạ tầng kỹ thuật cần thiết cho Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh, bao gồm phần mềm quản lý, máy chủ, đường truyền và cơ sở dữ liệu chung toàn tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tư vấn, chuyển giao giải pháp truy xuất nguồn gốc đủ điều kiện kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia.

- Xây dựng tiêu chí và quy chế quản lý, phối hợp giữa các sở quản lý chuyên ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan có liên quan nhằm đảm bảo các sản phẩm, hàng hóa được công bố trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh đảm bảo chất lượng, an toàn.

## **3. Triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh**

- Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu truy xuất nguồn gốc của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và ban hành danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc; các sản phẩm bắt buộc áp dụng truy xuất nguồn gốc và lộ trình phù hợp thực hiện trên địa bàn tỉnh dựa trên nghiên cứu nhu cầu của thị trường, ưu tiên thị trường xuất khẩu và yêu cầu vệ sinh, an toàn.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh xây dựng hệ thống và đăng ký sử dụng tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh, gắn với việc sử dụng mã số, mã vạch.

- Hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ, đưa ra lưu thông trên thị trường đối với những sản phẩm, hàng hóa đã xây dựng hệ thống và sử dụng tem truy xuất nguồn gốc thông qua các hội chợ, triển lãm trong tỉnh và hội chợ các tỉnh, thành phố.

- Kiểm tra, giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm sau khi các tổ chức, cá nhân có sản phẩm, hàng hóa được công bố trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh theo các tiêu chí đã ban hành.

#### **4. Tăng cường xã hội hóa, tận dụng các nguồn lực, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và hợp tác quốc tế trong việc triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc**

- Xây dựng chính sách phù hợp nhằm khuyến khích, thu hút tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tham gia đầu tư xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa từ nguồn kinh phí của tổ chức, cá nhân cùng với sự hỗ trợ của nhà nước;

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh. Đầu tư nâng cao tiềm lực để vận hành, khai thác và sử dụng hiệu quả Công truy xuất nguồn gốc của tỉnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về truy xuất nguồn gốc các sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh;

- Hợp tác với các đối tác nước ngoài, tổ chức mã số mã vạch quốc tế để tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, công nhận hệ thống và thừa nhận kết quả truy xuất nguồn gốc lẫn nhau.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Ngân sách nhà nước được bố trí từ nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết số 215/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo và nguồn sự nghiệp Khoa học hàng năm.

- Vốn tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Thực hiện chức năng đầu mối thống nhất quản lý hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai Kế hoạch bao gồm các nội dung sau:

- Tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật, áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn, áp dụng về hệ thống truy xuất nguồn gốc;

- Khảo sát nhu cầu truy xuất nguồn gốc của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh;

- Lựa chọn giải pháp công nghệ, triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm, hàng hóa theo yêu cầu quản lý ngành, lĩnh vực và theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc, các sản phẩm bắt buộc áp dụng truy xuất nguồn gốc và lộ trình phù hợp thực hiện trên địa bàn tỉnh dựa trên nghiên cứu nhu cầu của thị trường, ưu tiên thị trường xuất khẩu và yêu cầu vệ sinh, an toàn sản phẩm;

- Xây dựng tiêu chí và quy chế quản lý, phối hợp giữa các sở quản lý chuyên ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan có liên quan nhằm đảm bảo các sản phẩm, hàng hóa được công bố trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh đảm bảo chất lượng, an toàn;

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh xây dựng hệ thống và sử dụng tem truy xuất nguồn gốc gắn với việc sử dụng mã số, mã vạch theo chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết số 215/2020/NQ-HĐND;

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh kết nối tới Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh;

c) Xây dựng, vận hành, quản lý và duy trì Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và các hoạt động đến truy xuất nguồn gốc;

d) Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tư vấn, chuyên gia giải pháp truy xuất nguồn gốc đủ điều kiện kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia.

đ) Quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động về truy xuất nguồn gốc theo thẩm quyền. Tổ chức sơ kết và tổng kết tình hình thực hiện Đề án 100 tại địa phương.

e) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả triển khai thực hiện Đề án 100.

g) Chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, quản lý, vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc và quản lý hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

## **2. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

## **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chỉ đạo các cơ quan báo chí truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về các nội dung của Đề án 100; các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; lợi ích và tầm quan trọng của việc truy xuất nguồn gốc, thông tin sản phẩm, hàng hóa bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đảm bảo an toàn thông tin Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và lựa chọn giải pháp xây dựng cơ sở dữ liệu của tỉnh nhằm quản lý, kết nối Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh vào hệ thống công nghệ thông tin của tỉnh Quốc gia;

c) Xem xét, đánh giá và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

## **4. Các Sở quản lý chuyên ngành**

a) Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Đề án 100; Các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch và các hoạt động truy xuất nguồn gốc đến các

tổ chức, cá nhân có sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý tại Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

b) Triển khai và hướng dẫn quy định của pháp luật về quản lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo quy định của ngành.

c) Đề xuất danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm ưu tiên, bắt buộc triển khai truy xuất nguồn gốc theo lĩnh vực quản lý trên cơ sở hướng dẫn, danh mục của các bộ, ngành liên quan đảm bảo phù hợp với đặc thù của tỉnh.

d) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý xây dựng hệ thống và sử dụng tem truy xuất nguồn gốc được công bố trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo Kế hoạch.

đ) Hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ, đưa ra lưu thông trên thị trường đối với những sản phẩm, hàng hóa đã xây dựng hệ thống và sử dụng tem truy xuất nguồn gốc thông qua các hội chợ, triển lãm trong tỉnh và hội chợ các tỉnh, thành phố.

e) Kiểm tra, giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm sau khi các tổ chức, cá nhân có sản phẩm, hàng hóa được công bố trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh theo các tiêu chí đã ban hành.

f) Bố trí cán bộ đầu mối tiếp nhận, soát xét thông tin đăng ký của các tổ chức, cá nhân thuộc trách nhiệm quản lý trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

g) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan:

- Quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu các sản phẩm, hàng hóa đã áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc thuộc thẩm quyền quản lý, thực hiện kết nối tới Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh, Quốc gia.

- Quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc đối với những sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý.

## **5. Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh**

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia chương trình OCOP của tỉnh xây dựng hệ thống và sử dụng tem truy xuất nguồn gốc thống nhất trên địa bàn tỉnh và được công bố trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

b) Cung cấp thông tin, thứ hạng các tổ chức, cá nhân đã được chứng nhận, thu hồi sản phẩm OCOP cho Sở Khoa học và Công nghệ để công bố thông tin trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

## **6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã**

a) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Đề án 100; Các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; Lợi ích và tầm quan trọng của việc truy xuất nguồn gốc, thông tin sản phẩm, hàng hóa tại địa phương;

b) Vận động, giới thiệu, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng hệ thống và sử dụng tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương được công bố trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh;

c) Bố trí cán bộ đầu mối tiếp nhận, soát xét thông tin đăng ký của các tổ chức, cá nhân thuộc trách nhiệm quản lý trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành:

- Đề xuất, lựa chọn sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm ưu tiên và bắt buộc triển khai truy xuất nguồn gốc;

- Giám sát việc áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc tại địa phương./.

### **7. Quy định chung**

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng và nhiệm vụ được phân công chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện gửi UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) trước ngày 28/10/2020; định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả triển khai thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ).

- Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND, UBNDTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Chánh VP, PVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, VX<sub>2</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Quốc Vinh**